

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/HS-ST

Ngày 17-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông VDQ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông NTV

Ông TNH

- Thư ký phiên tòa: Ông LTD – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà VHTT - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

PHQ – sinh năm 1996 tại: tỉnh Q; ĐKHKT: Phố D, phường K, thị xã D, tỉnh Q; nơi tạm trú: Số 6 ngõ 122 V, thị trấn Q, huyện G, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: PTV và bà: HNT; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; TATS: Theo danh chỉ bản số 226 ngày 19-6-2019 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 285/2018/HSST ngày 10-11-2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách 16 tháng về tội: Trộm cắp tài sản; bị cáo đầu thú ngày 17-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H; có mặt.

- Bị hại: Anh **LDA** – sinh năm 1996; HKTT: Bản X, xã S, huyện Y, tỉnh C; nơi tạm trú: Ngõ 69 A, thị trấn Q, huyện G, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 17-6-2019, PHQ và anh LDA sau khi ăn về thì PHQ đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 24Y1-2717 của anh LDA. Để thực hiện mục đích trên,

PHQ đã mượn chiếc khóa chữ U của anh LDA với mục đích để LDA không khóa được xe. Khoảng 17 giờ ngày 17-6-2019, PHQ và anh LDA đi đánh cầu lông tại nhà thi đấu Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Trong lúc anh LDA đang đánh cầu lông, PHQ đã lấy chiếc chìa khóa chiếc xe máy BKS: 24Y1-2717 của anh LDA để ở cột lưới mang đi một cửa hàng sửa chữa khóa để đánh thêm một chiếc chìa khóa khác. Sau đó, PHQ quay lại để chiếc chìa khóa vừa lấy trộm của anh LDA để ở vị trí cũ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, PHQ biết anh LDA đang tắm nên PHQ đã đi bộ từ phòng trọ của PHQ ở số 6 ngõ 122 V, thị trấn Q, huyện G, Thành phố H đến phòng trọ của anh LDA ở ngõ 69 A, thị trấn Q, huyện G, Thành phố H phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 24Y1-2717 của anh LDA để dưới sân nhà trọ, không có người trông giữ. PHQ đã dùng chiếc chìa khóa đánh từ trước để mở ổ khóa điện. Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy trên, PHQ điều khiển xe máy đến bến xe G, Long Biên, Thành phố H và gửi xe máy vừa trộm cắp được ở bãi gửi xe của chị DHT – sinh năm 1973, trú tại: Thôn A, thị trấn V, huyện G, Thành phố H rồi đi xe ôm về phòng trọ. Sau đó, PHQ đến Công an Thị trấn Q, huyện G, Thành phố H đầu thú. Ngày 18-6-2019, chị DHT đã giao nộp Cơ quan điều tra 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đỏ, BKS: 24Y1-2717 đã qua sử dụng, có số khung: RLHHC12098Y165877 và số máy: HC12E-0316582.

Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 28-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ, BKS: 24Y1-2717 đã qua sử dụng có giá 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 120/CT-VKSGL ngày 27-8-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố PHQ về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo PHQ đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 20 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành 08

tháng tù theo bản án số 285/2018/HSST ngày 10-11-2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành từ 24 tháng đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17-6-2019.

- Về dân sự: Không
- Về hình phạt bổ sung: Không
- Về xử lý tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vé trông giữ xe màu vàng, số vé 466; 01 chìa khóa xe máy, phần nhựa màu đen có chữ Honda, dài khoảng 7cm thu giữ của PHQ là tang vật của vụ án.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện G đã truy tố. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 00 phút ngày 17-6-2019 tại A, thị trấn Q, huyện G, Thành phố H, PHQ đã lén lút, bí mật trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, BKS: 24Y1-2717 có trị giá: 8.000.000 đồng của anh LDA.

[3] Hành vi của bị cáo PHQ đã có đủ yếu tố cấu thành tội: **“Trộm cắp tài sản”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được BLHS bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền án. Theo bản án số 285/2018/HSST ngày 10-11-2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách 16 tháng về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm và đang trong thời hạn thử thách của án treo là tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo còn phải chịu tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của BLHS là thỏa đáng; 08 tháng tù cho hưởng án treo nay chuyển thành 08 tháng tù và tổng hợp với hình phạt của bản án mới là có căn cứ

Khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định ở trên là có căn cứ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về mức hình phạt, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đại diện VKS đề nghị mức án đối với bị cáo có phần nghiêm khắc.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh LDA là bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, BKS: 24Y1-2717 và 01 khóa bằng kim loại, kiểu dáng chữ U và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 01 vé trông giữ xe màu vàng, số vé 466; 01 chìa khóa xe máy, phần nhựa màu đen có chữ Honda, dài khoảng 7cm thu giữ của PHQ là tang vật của vụ án nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Về vấn đề khác:

[13] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đỏ, BKS: 24Y1-2717, có số khung: RLHHC12098Y165877 và số máy: HC12E-0316582, Công an thu giữ của DHT. Qua xác minh thuộc sở hữu của ông LTN – sinh: 1967, trú tại Xã S, huyện Y, tỉnh C (là bố đẻ anh LDA). Tháng 2 năm 2019, ông LTN đã cho anh LDA chiếc xe máy trên để sử dụng.

[14] Đối với DHT là người cho PHQ gửi xe máy, chị DHT không biết chiếc xe máy trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện G không xử lý là có căn cứ.

[15] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[16] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[17] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo PHQ 12 (Mười hai) tháng tù về tội: **“Trộm cắp tài sản”**. Buộc bị cáo phải chấp hành 08 tháng tù cho hưởng án treo nay chuyển thành 08 tháng tù theo bản án số 285/2018/HSST ngày 10-11-2018 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H đã có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo PHQ phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17-6-2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vé trông giữ xe màu vàng, số vé 466; 01 chìa khóa xe máy, phần nhựa màu đen có chữ Honda, dài khoảng 7cm (Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-8-2019).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo PHQ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- VKS nhân dân huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa
Đã ký và đóng dấu